TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS - ST.
Ngày: 27 - 08 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Vương và bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

- Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La: Bà Trịnh Thị Thủy

- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La: Ông Nguyễn Trọng Định.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Sồng A B, tên gọi khác: Không, sinh năm 1996, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La (Nay là Bản C, xã V, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sồng A L và bà Hàng Thị Ch (Đều đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Bản án số 07 ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự xử 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, phạt tiền 5.000.000 đồng và 2.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Buộc nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 24/10/2017; Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/9/2022. Đối với

số tiền phạt 5.000.000 đồng và số tiền buộc nộp sung quỹ nhà nước 2.000.000 đồng chưa thi hành. (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08 ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện V quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng. Ngày 24/4/2025 chấp hành xong quyết định nêu trên.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Điêu Chính T là Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h15 ngày 02/6/2025, tổ công tác Công an phường B làm nhiệm vụ tại đường dân sinh thuộc tổ dân phố B, phường B, thị xã M, tỉnh Sơn La *(nay là tổ dân phố B, phường V, tỉnh Sơn La) tiến* hành kiểm tra đối với Sồng A B đang đi bộ trên đường dân sinh. Quá trình kiểm tra phát hiện Sồng A B đang cầm trong lòng bàn tay trái 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy, loại Methamphetamine. Bô khai nhận đó là gói ma túy, loại Methamphetamine của B mua mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Sồng A B, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý.

Ngày 02/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng thu giữ của Sồng A B được 0,48 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu B.

Tại kết luận giám định số 632 ngày 05/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,48 gam; Loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra Sồng A B khai nhận: Bản thân B là người nghiện chất ma túy. Vào khoảng 13h ngày 02/6/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên B cầm tiền đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 6 mục đích để đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến Quốc lộ 6, B đã đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến địa phận phường B, thị xã M, tỉnh Sơn La *(nay là phường V, tỉnh Sơn La)* thì B xuống xe, rồi một mình đi bộ đến đường dân sinh thuộc địa phận tổ dân phố B, phường B, thị xã M, tỉnh Sơn La *(nay là tổ dân phố B, phường V, tỉnh Sơn La).* Khi đang đi bộ trên đường dân sinh thì B đã gặp và hỏi mua được của 01 người đàn ông, khoảng 40 tuổi không quen biết 05 viên hồng phiến được gói trong mảnh nilon màu trắng với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, B cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi tìm nơi

sử dụng. Trên đường đi tìm nơi sử dụng thì gặp tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 07/8/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố bị cáo Sồng A B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sồng A B từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (Một) phong bì bên trong đựng test thử ma tuý đối với Sồng A B.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

- Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Tòa án xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt kiểm sát viên đề nghị; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 02/6/2025, Sồng A B có hành vi cất giấu trái phép 0,48 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Sồng A B thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025, do đó áp dụng Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự) để truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sồng A B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sồng A B đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xoá án tích, nay bị cáo phạm tội nghiêm trọng do lỗi cố ý là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, bị cáo đã bị Áp dụng biện pháp xử lý hành chính, chưa hết thời gian được xóa tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm báo tính nghiêm

minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, đúng quy định được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo với lí do, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử không chấp nhận, bởi lẽ: Bị cáo có trình độ văn hóa 12/12, bản thân đã từng bị kết án về tội ma túy, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên buộc bị cáo phải biết tác hại của ma túy, buộc phải biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Đối với các vấn đề khác mà Trợ giúp viên pháp lý đề nghị là phù hợp, đúng quy định được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (Một) phong bì bên trong đựng 01 (Một) túi nilon màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (Một) phong bì bên trong đựng test thử ma tuý đối với Sồng A B là những vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. *Về các vấn đề khác:*

- Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo khai nhận mua của người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho Sồng A B nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xác minh. Buộc Sồng A B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã bị thu giữ.

- Đối với nội dung mâu thuẫn năm sinh bị cáo giữa bản án số 07/2017/HSST ngày 27/2/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N và giấy khai sinh với căn cước công dân. Cơ quan điều tra xác đinh giấy tờ trước đây thể hiện bị can sinh năm 1994. Tuy nhiên sau khi đi chấp hành án trở về địa phương sinh sống, B đi làm căn cước công dân và khai sinh ngày 11/9/1996. Ngày 07/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành trưng cầu giám định so sánh dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản số 372 lập ngày 10/06/2025, tại: Cơ sở giam giữ M thuộc phòng PC11 - Công an tỉnh Sơn La, mang tên Sồng A B, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, lập về việc " Tàng trữ trái phép chất ma túy" ký hiệu B với dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản số 096 lập ngày 05/08/2016, tại: Phòng PC 81b - Công an tỉnh Ninh Bình, mang tên Sồng A B, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, lập về việc "Mua bán trái phép chất ma túy" ký hiệu B1. Tại kết luận giám định số 789 ngày 15/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *" Dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản mẫu cần giám định, ký hiệu B so với dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản mẫu so sánh, ký hiệu B1 là dấu vân tay của cùng một người".*

- Bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm bị cáo trong hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sồng A B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sồng A B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2025.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa vật chứng bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng que test thử ma tuý đối với Sồng A B.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 10/BBVC-THA ngày 12/08/2025.

3. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La.
- Phòng THADS;
- THA dân sự;
- Trại giam;
- THA HS
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu